

# DÀNH CHO NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI THÂN EVOLABLE GROUP



## THỦ TỤC YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

### I. BẢO HIỂM TẠI NAN

- Giấy yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Bảo Việt) được điền đầy đủ thông tin và có chữ ký của người được bảo hiểm (trừ phi người được bảo hiểm không có khả năng ký)
- Biên bản tai nạn hoặc bản tường trình tai nạn
  - Tại nạn lao động: cần có biên bản tai nạn lao động có xác nhận của công ty
  - Tại nạn sinh hoạt: người được bảo hiểm tự tường trình tai nạn và nhờ công ty xác nhận về sự khai báo tai nạn
  - Tại nạn giao thông: cần có biên bản công an nếu có công an tham gia điều tra hoặc người được bảo hiểm tự tường trình tai nạn và nhờ chính quyền địa phương xác nhận về sự khai báo tai nạn. Giấy đăng ký xe và bằng lái xe cần được cung cấp nếu người được bảo hiểm là người lái xe trên 50cc.
- Trường hợp tử vong/ thương tật vĩnh viễn: liên hệ Aon để được tư vấn cụ thể
- Trường hợp thương tật tạm thời:
  - Các chứng từ y tế cần cung cấp:
    - ✓ Chẩn đoán tai nạn
    - ✓ Đơn thuốc hoặc số khám bệnh (có đóng dấu của cơ sở khám chữa bệnh)
    - ✓ Hoá đơn, biên lai, phiếu thu có ghi chi tiết từng khoản mục được thanh toán;
    - ✓ Giấy ra viện (nếu có nhập viện) và phiếu mổ (trường hợp phẫu thuật).
    - ✓ Tập VLT: chỉ định của bác sĩ điều trị, bảng kê từng lần tập và hóa đơn hợp lệ
    - ✓ Các chứng từ y tế khác như chỉ định và kết quả các xét nghiệm, siêu âm, X-Quang,...

### II. BẢO HIỂM SỨC KHỎE

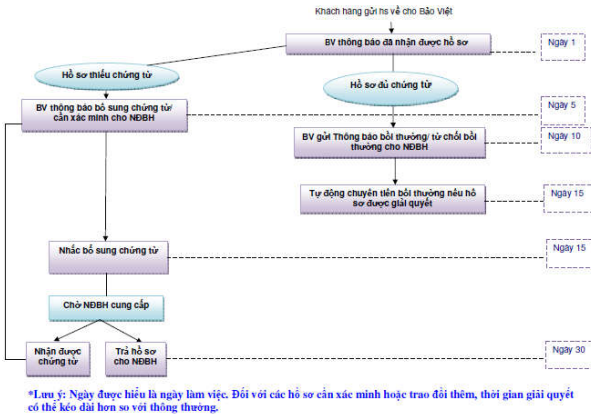
- Giấy yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Bảo Việt)
- Chẩn đoán bệnh
- Đơn thuốc, số khám bệnh (có đóng dấu xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh).
- Hoá đơn, biên lai, phiếu thu có ghi chi tiết từng khoản mục được thanh toán;
- Giấy ra viện (trường hợp có nhập viện) và phiếu mổ (trường hợp phẫu thuật).
- Tập VLT: chỉ định của bác sĩ điều trị, bảng kê từng lần tập và hóa đơn hợp lệ
- Các chứng từ y tế khác như chỉ định và kết quả các xét nghiệm, siêu âm, X-Quang,...
- Điều trị răng: hồ sơ điều trị răng cần thể hiện các thông tin sau:
  - Vị trí răng
  - Bệnh cần điều trị
  - Phương pháp điều trị
  - Nếu là trám răng: ghi rõ chất liệu trám
  - Nếu là chữa tủy: cung cấp film chụp X-Quang hoặc kết quả chụp, quá trình điều trị tủy
  - Ngày điều trị
  - Chữ ký và họ tên của bác sĩ điều trị
  - Đóng dấu của nha khoa

### LUU Ý

- Đề nghị bác sĩ ghi rõ triệu chứng bệnh lúc đến khám và chẩn đoán bệnh sau cùng
- Giữ lại phiếu thu tiền khám để chứng tỏ người được bảo hiểm khám bệnh theo đúng quy trình khám bệnh
- Hồ sơ cần thể hiện hướng điều trị bệnh để bảo hiểm giải quyết theo quyền lợi hợp đồng.
- Kiểm tra đơn thuốc theo đúng mẫu của Bộ Y tế: thông tin cá nhân, chẩn đoán bệnh, thuốc và liều lượng, **chữ ký sòng** và ghi rõ họ tên của bác sĩ điều trị, **đóng dấu của cơ sở y tế**. Đề nghị bác sĩ ký và ghi rõ họ tên ở những nội dung được chính sửa (nếu có)
- Đề nghị bác sĩ ghi rõ chỉ định Xông mũi, rửa xoang, khí dung, tập vật lý trị liệu: số lần và thời gian thực hiện
- Điều trị vẹo vách ngăn: Hỏi trước bác sĩ về nguyên nhân dẫn đến vẹo vách ngăn. Nếu là bẩm sinh hoặc không rõ nguyên nhân sẽ không được bảo hiểm
- Điều trị đục thủy tinh thể: Hỏi trước bác sĩ về nguyên nhân dẫn đến đục thủy tinh thể. Nếu là thoái hóa tự nhiên hoặc không rõ nguyên nhân sẽ không được bảo hiểm
- Điều trị Ung thư, chay thận và vật lý trị liệu dài ngày: cần cung cấp giấy ra viện (hoặc giấy xác nhận nằm viện), bảng kê viện phí thể hiện tiền giường và hóa đơn tài chính để được thanh toán theo quyền lợi nội trú
- Đề nghị bác sĩ kê toa thuốc điều trị bệnh man tinh vào số điều trị bệnh man tinh (theo quy định của Bộ Y tế) nếu liều lượng thuốc dùng trên 30 ngày
- Bác sĩ có thể đề nghị nhiều xét nghiệm nhưng bảo hiểm chỉ thanh toán cho những xét nghiệm liên quan trực tiếp chẩn đoán bệnh sau cùng
- Kiểm tra chứng từ y tế khi điều trị ở bệnh viện nhà nước: các khoản chi phí thể hiện "điều trị theo yêu cầu" hoặc "phẫu thuật theo yêu cầu" sẽ không được thanh toán bồi thường.
- Mua thuốc trong vòng 5 ngày kể từ ngày được kê toa và giữ hóa đơn bán lẻ/phiếu thu trong trường hợp nhà thuốc không xuất kíp HDTC
- Cung cấp bản gốc hóa đơn hợp lệ (ghi tên người khám bệnh, chi tiết thanh toán, người bán hàng ký và ghi rõ họ tên, **đóng dấu của nơi xuất hóa đơn** - ngoại trừ cơ sở được miễn dấu)
- Đề nghị xuất HDTC cho các chi phí phát sinh từ **cùng một cơ sở điều trị** như tiêm thuốc, tiền xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, tiền thuốc..., một đơn thuốc, 1 quá trình tập VLTL trên **200,000 VND**. Việc tách ra thành nhiều hóa đơn bán lẻ và xuất HDTC quá 30 ngày sẽ không được chấp nhận.
- Hỏi nhà thuốc về các sản phẩm được kê trong toa thuốc và cần nhắc có nên mua thuốc bổ, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng hay các sản phẩm không có số đăng ký không vì các loại này không thuộc phạm vi bảo hiểm
- Đảm bảo hồ sơ điều trị răng đúng với thủ tục điều trị của mình.
- Nên khám chữa bệnh ở bệnh viện vì một số phòng khám không thực hiện đúng phạm vi hoạt động của mình như lưu trú bệnh nhân quá 24 giờ, phẫu thuật không được cấp phép, xuất hóa đơn không đúng với việc điều trị, kê toa không đúng chuyên môn,...
- Chi phí thủ thuật nội soi ở những bệnh viện cung cấp giấy ra viện (nội soi dạ dày, nội soi đại tràng,...): chi được giải quyết theo quyền lợi ngoại trú.
- Không nên thực hiện thủ thuật nội soi gây mê vì nhà bảo hiểm sẽ từ chối chi phí thuốc mê nếu bệnh viện tách riêng chi phí này với chi phí nội soi.
- KHÔNG** gọi hồ sơ qua **365** ngày kể từ ngày chấm dứt đợt điều trị, ra viện hoặc tử vong

### III. QUY TRÌNH BỒI THƯỜNG

Ghi chú: Ngày ở đây được hiểu là ngày làm việc.



### IV. BẢO LÃNH VIÊN PHÍ

- Điều kiện được bảo lãnh viên phí
    - Khám chữa bệnh ở những cơ sở y tế thuộc hệ thống của Bảo Việt
    - Người được bảo hiểm mang thẻ Aon Care và CMND (giấy khai sinh nếu là trẻ em) với họ tên đã được khai báo trong danh sách tham gia bảo hiểm.
    - Thể tin dụng hoặc tiền đặt cọc sẽ được yêu cầu tùy theo quy định của cơ sở y tế.
    - Bệnh cần điều trị thuộc phạm vi bảo hiểm
    - Cơ sở y tế và bảo hiểm có đủ cơ sở đánh giá bồi thường
  - Quy trình bảo lãnh viên phí
    - Xuất trình thẻ bảo hiểm cùng CMND/ thẻ nhân viên hoặc giấy khai sinh nếu NDBH là trẻ em.
    - Bệnh viện cung cấp những thông tin cơ bản cho Bảo Việt. Bảo Việt sẽ nhanh chóng đánh giá khả năng bồi thường và gửi Thông báo đồng ý/ Từ chối bảo lãnh viện phí cho bệnh viện.
    - Ký Giấy đề nghị bồi thường (claim form) khi xuất viện (nếu được bảo lãnh). Giữ lại giấy ra viện để làm thủ tục bồi thường cho phần trợ cấp trong thời gian nằm viện.
  - Hệ thống bệnh viện (danh sách như bên dưới)
- LUU Ý:** Bảo lãnh viên phí không áp dụng cho:
- Ngoài giờ làm việc, ngày lễ tết
  - Điều trị tại nạn/ chỉ được bảo lãnh nếu có nguyên nhân rõ ràng và được bảo hiểm dưới hợp đồng)
  - Điều trị cấp cứu
  - Gói thai sản không có chi tiết kèm theo
  - Các chi phí khám, xét nghiệm ... trước khi nhập viện, chi phí tái khám sau xuất viện, chi phí dưỡng nhi, và các khoản trợ cấp
- Việc từ chối bảo lãnh viên phí do chưa đủ thông tin không có nghĩa bạn không được bảo hiểm, mà chỉ là bạn phải thanh toán tiền trước và yêu cầu bồi thường sau.*

### CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH

(chi tiết đầy đủ, vui lòng xem trong Quy tắc bảo hiểm)

- Các chi phí điều trị bất hợp lý, không cần thiết về mặt y tế, không theo thông lệ hợp lý và không theo chỉ định của bác sĩ.
- Hành động có ý gây thiệt hại của Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.
- Người được bảo hiểm cố ý vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc các tổ chức xã hội.
- Người được bảo hiểm tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động thể thao nguy hiểm, các hoạt động của lực lượng vũ trang
- Điều kiện hoặc thì hành công vụ trên máy bay, trừ khi là hành khách mua vé trên máy bay của một hãng hàng không chở khách hoặc thuê chuyên hoạt động.
- Chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố.
- Người được bảo hiểm bị tác động bởi chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc cai nghiện, thuốc không được chi trả chuyên môn kê toa, rượu, bia hoặc các chất có ý định ảnh hưởng xấu là nguyên nhân gây ra tai nạn
- Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá quy định của Luật giao thông
- Các chấn thương do các tác nhân hạt nhân gây ra hoặc do bị nhiễm chất phóng xạ.
- Bất kỳ hành động có ý phạm pháp hoặc áu đả của Người được bảo hiểm, trừ khi là hành động cứu người, bảo vệ tài sản hoặc tự vệ.
- Các chi phí và điều trị từ trước ngày có hiệu lực của hợp đồng.
- Các chi phí và điều trị cho các đối tượng không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Dịch vụ điều trị tại nhà (không bao gồm chi phí y tế và chăm sóc tại nhà) hoặc tại viện điều trị bằng thủy lực hay các phương pháp thiên nhiên, spa, viện điều dưỡng, an dưỡng, hoặc tại những nơi không phải là cơ sở y tế
- Kiểm tra tầm soát và khám sức khỏe định kỳ /khám sức khỏe tổng quát; khám kiểm tra phụ khoa/nam khoa; khám tái định kỳ; tiêm chủng, vaccin và thuốc chủng ngừa, kiểm tra mắt thông thường, kiểm tra thính giác thông thường, các khuyết tật thoái hóa tự nhiên của mắt, các tật khúc xạ của mắt (bao gồm nhưng không giới hạn ở các tật khúc xạ mắt như cận, viễn, loạn thị), đục thủy tinh thể không do bệnh lý, bất kỳ phẫu thuật nào để hiệu chỉnh các khuyết tật thoái hóa thính giác và thị giác, và khám sức khỏe trước khi đi du lịch hoặc đi làm.
- Khuyết tật bẩm sinh, dị tật bẩm sinh, các bệnh hoặc dị dạng thuộc về gen, tình trạng sức khỏe di truyền với các dấu hiệu từ lúc sinh.
- Điều trị và phẫu thuật theo yêu cầu của Người được bảo hiểm mà không liên quan tới điều kiện điều trị và phẫu thuật bình thường do ngành y tế quy định.
- Các hình thức điều trị thẩm mỹ, điều trị cân nặng, giải phẫu thẩm mỹ hoặc phẫu thuật tạo hình và các hậu quả liên quan.

- Thực phẩm chức năng, khoáng chất, các chất hữu cơ bổ sung cho chế độ dinh dưỡng hoặc phục vụ cho chế độ ăn kiêng có sẵn trong tự nhiên, các sản phẩm dược mỹ phẩm, các loại vitamin (trừ trường hợp các loại vitamin đó được kê đơn kèm theo thuốc điều trị và chi phí cho các loại vitamin này không lớn hơn chi phí thuốc điều trị).
- Kế hoạch hóa gia đình, điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn chức năng sinh dục, thụ tinh nhân tạo, liệu pháp thay thế hormone trong thời kỳ tiền mãn kinh hay mãn kinh ở phụ nữ, thay đổi giới tính, hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên.
- Các bệnh lý về tâm thần, rối loạn tâm lý, mất ngủ, mất ngủ (bao gồm rối loạn giấc ngủ) suy nhược thần kinh và suy nhược cơ thể không có nguyên nhân bệnh lý, môi trường stress, phong, giang mai, lậu, AIDS và các hội chứng liên quan, bệnh hoa liễu và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục khác, bệnh nghề nghiệp.
- Các điều trị liên quan đến chứng ngủ ngáy không rõ nguyên nhân.
- Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, dụng cụ chỉnh hình, các thiết bị trợ thính hoặc thị lực, nạng hay xe lăn, các máy móc, thiết bị dụng cụ phục vụ cá nhân (Người được bảo hiểm để chẩn đoán bệnh hoặc hỗ trợ điều trị y tế (máy tạo nhịp tim, máy khi dung,...)) Các chi phí cung cấp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bộ phận giá ngoài trừ các dụng cụ, thiết bị cần thiết phải được cấy ghép vào bên trong cơ thể để duy trì sự sống như quy định trong Quyển lợi chi phí phẫu thuật.
- Hậu quả của việc sử dụng ma túy, các chất có cồn, thuốc không có chỉ định của bác sĩ chuyên môn hoặc thuốc chỉ định để điều trị các bệnh nghiệp
- Chiến tranh hoặc các hành động thù địch kể cả có tuyên chiến hay không, khủng bố, tác nhân hạt nhân hoặc do chất phóng xạ.
- Các chi phí để có cơ quan cấy ghép nội tạng như cơ, nhận, mua, vận chuyển, bảo quản nội tạng. Tuy nhiên, hợp đồng bảo hiểm này bảo hiểm cho các chi phí y tế cho việc cấy ghép nội tạng vào cơ thể.
- Việc điều trị không được khoa học công nhận, điều trị thử nghiệm
- Việc điều trị do sai sót chuyên môn của Bác sĩ.
- Các chi phí và điều trị cho các đối tượng không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Điều trị tại phòng mạch bác sỹ tư, phòng nha tư nhân không có giấy phép hành nghề và không cung cấp chứng từ/hồ đơn tài chính theo định của luật pháp trừ trường hợp có quy định khác được ghi rõ trong Bảng tóm tắt hợp đồng bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung.

### QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- BẢO HIỂM TẠI NAN:** Đơn bảo hiểm này bảo hiểm cho tử vong/thương tật vĩnh viễn, chi phí y tế điều trị tại nạn gây ra bởi các nguyên nhân tai nạn xảy ra trong vòng 24 giờ 1 ngày và hậu quả của tai nạn xảy ra trong vòng 104 tuần kể từ ngày tai nạn cho quyền lợi tử vong/ thương tật vĩnh viễn do tai nạn.
  - ✓ **Phạm vi lãnh thổ:** Việt Nam

BẢO HIỂM TẠI NAN	SỐ TIỀN BẢO HIỂM (VND)		
	Giới hạn tối đa/ năm/ người	Nhân viên	Người thân
<b>A1: Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:</b> 100% số tiền bảo hiểm <b>A2: Thương tật bộ phận vĩnh viễn:</b> Bồi thường phần trăm số tiền bảo hiểm theo bảng tỉ lệ thương tật		<b>30 tháng lương</b>	<b>200,000,000</b>
<b>(B – Chi phí y tế/ người/ năm</b> (Bao gồm vật lý trị liệu, phục hồi chức năng theo chương trình bảo hiểm tai nạn; chi phí vận chuyển cấp cứu bằng mọi phương tiện - nhưng loại trừ vận chuyển đường hàng không và dịch vụ IFA)			<b>40,000,000</b>

- BẢO HIỂM SỨC KHỎE:** Đơn bảo hiểm này bảo hiểm cho tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, chi phí y tế do bệnh tật, ốm đau, thai sản chi phí chăm sóc răng trong thời hạn bảo hiểm mà không bị loại trừ trong đơn.
  - ✓ **Phạm vi lãnh thổ:** Việt Nam

A - ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ DO ỐM ĐAU, BỆNH TẬT	SỐ TIỀN BẢO HIỂM (VND)
<b>Giới hạn tối đa/ năm/ người</b>	<b>180,000,000</b>
<b>Viện phí</b> (chi phí về dịch vụ và cung cấp về y tế cần thiết, phát sinh trong thời gian nằm viện và điều trị trong ngày), bao gồm nhưng không giới hạn - Chi phí giường, phòng (chi phí ăn theo phòng tương ứng được cung ứng bởi bệnh viện) - Điều trị trong ngày - Chi phí máu, huyết tương; - Thuốc và được phẩm sử dụng trong khi nằm viện; - Quần áo, băng, nẹp thông thường và bột; - Phục hồi chức năng (bao gồm nhưng không giới hạn vật lý trị liệu, nắn chỉnh xương, châm cứu, liệu pháp ánh sáng,etc. theo quy định của Bộ Y Tế); - Tiêm truyền tinh mạch - Xét nghiệm hoặc chẩn đoán bằng hình ảnh như X-quang, MRI, CT, PET được chỉ định bởi bác sĩ điều trị để chẩn đoán bệnh, được thực hiện trong thời gian điều trị nằm viện tại bệnh viện - Chi phí đỡ đẻ	3,000,000/ ngày, nhưng không quá 60,000,000/người/năm (tối đa 60 ngày/năm)  (Bao gồm tất cả các loại phòng, kê cả phòng VIP tại bệnh viện công, bệnh viện tư và bệnh viện quốc tế, nhưng loại trừ phòng bao)
<b>Chi phí y tế phát sinh trong phòng chăm sóc đặc biệt (bao gồm nhưng không giới hạn ICU, HDU, CCU, ITU)</b>	Chi trả dưới mục 1.Viện phí/ ngày
<b>Chi phí phẫu thuật</b> (chi phí phát sinh liên quan đến một ca phẫu thuật nội trú, phẫu thuật trong ngày hoặc phẫu thuật ngoại trú) bao gồm nhưng không giới hạn cho các chi phí sau: - Chi phí phẫu thuật, thủ thuật điều trị, tiểu phẫu; Phòng mổ; Gây mê; Chi phí thông thương cho các chẩn đoán trước khi mổ; Hồi sức sau khi mổ; Cấy ghép nội tạng; Tái mô	60,000,000
<b>Chi phí điều trị cấp cứu</b> (nội trú và điều trị trong ngày)	Chi trả dưới mục 1. Viện phí/ ngày
<b>Chi phí vận chuyển cấp cứu bằng mọi phương tiện</b> (loại trừ đường hàng không) - áp dụng cho tất cả người được bảo hiểm có tên trong danh sách. <b>Không áp dụng cho thai sản</b>	Chi trả tới hạn mức tối đa
<b>Trợ cấp nằm viện - Tối đa 60 ngày/1 năm</b>	60,000/ ngày
<b>Trợ cấp nằm viện nếu điều trị ở bệnh viện công</b>	120,000/ ngày
<b>Trợ cấp mai táng (tử vong khi đang nằm viện)</b>	2,100,000

<b>8. Điều trị trước khi nhập viện</b> (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện) Là các chi phí khám và sử dụng các xét nghiệm chẩn đoán theo chỉ định của bác sỹ, liên quan trực tiếp đến bệnh cần phải nhập viện và cần theo dõi trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện. <b>Riêng thai sản, chi bảo hiểm chi phí xét nghiệm lần cuối trước khi nhập viện phục vụ trực tiếp cho ca sinh</b>	3,000,000/năm
<b>9. Điều trị sau khi xuất viện</b> (trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện). <b>Không áp dụng cho thai sản</b>	3,000,000/năm
<b>10. Y tá chăm sóc tại nhà</b> (trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện, được thực hiện bởi y tá được cấp Giấy phép hành nghề hợp pháp và theo chỉ định của bác sĩ điều trị). <b>Không áp dụng cho thai sản</b>	3,000,000/năm
<b>11. Chi phí dưỡng nhi</b> (loại trừ bệnh bẩm sinh) là những chi phí bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí xét nghiệm dưỡng nhi, điều trị văng da sinh lý, chi phí vệ sinh em bé tại bệnh viện trong vòng 7 ngày sau khi sinh với điều kiện người mẹ chưa xuất viện.	400,000/ năm
<b>12. Thai sản</b> Sinh thường, sinh mổ Biến chứng thai sản và sinh khô	Bao gồm trong các giới hạn phụ ở mục 1 , 2, 3, 4 & 8
<b>B - ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRƯ ĐỒ OM ĐAU, BỆNH TẬT VÀ CHĂM SÓC RĂNG CỐ BÀN</b>	<b>SỐ TIỀN BẢO HIỂM (VND)</b>
<b>Giới hạn tối đa/ năm/ người</b>	<b>12,000,000</b>
- Chi phí khám bệnh - Chi phí thuốc men theo kê toa của bác sĩ - Chi phí chụp X-quang, xét nghiệm, trị liệu học bức xạ, các liệu pháp ánh sáng do bác sĩ chỉ định và chi tiết cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh - Chi phí truyền dịch (bao gồm các dụng cụ và dịch truyền)	2,400,000/ lần khám
<b>Phục hồi chức năng</b> (bao gồm nhưng không giới hạn vật lý trị liệu, nắn chỉnh xương, châm cứu, liệu pháp ánh sáng, v.v., theo quy định của Bộ Y Tế) - do bác sĩ chỉ định và phải điều trị ở bệnh viện hay phòng khám	100,000/ngày, Tối đa 60 ngày/năm
- <b>Chi phí khám thai định kỳ trước khi sinh</b> (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuốc, xét nghiệm theo kê toa của bác sĩ) trong suốt thời kỳ mang thai.	500,000/ năm
<b>Chăm sóc răng cơ bản</b> - Khám và chẩn đoán, chụp X-quang - <b>Nhổ răng bệnh lý hay răng khôn (kèm theo phẫu thuật)</b> - Điều trị tủy răng - Điều trị viêm nướu (thổi nướu răng) - Trám răng (amalgam hoặc composite hoặc fujii hoặc chất liệu tương đương) - Cao vôi răng vì bất cứ lý do gì (tối đa VND 500.000/năm) - Nha chu	2,400,000/năm
<b>Lưu ý:</b> Điều trị răng được giới hạn tại các cơ sở khám chữa bệnh như sau: - TP. HCM và Hà Nội: Chi bảo hiểm việc điều trị răng tại các bệnh viện hoặc điều trị răng tại các phòng Nha/ phòng khám nằm trong hệ thống ký kết với Bảo hiểm Bảo Việt. - Tỉnh/ Thành phố khác: mở rộng bảo hiểm việc điều trị răng tại các phòng Nha/ phòng khám có giấy phép đăng ký hành nghề hợp pháp và xuất được hóa đơn tài chính. Loại trừ các phòng nha sau tại Đà Nẵng: Bảo Việt không chi trả cho các chi phí khám chữa răng tại Nha khoa Happy (Vũ Duy Hưng) – 26 Hàm Nghi và Nha khoa Đại Nam – 328 Ông Ích Khiêm, TP Đà Nẵng	
<b>C – TỬ VONG/THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN ĐO BỆNH, THAI SẢN, ĐIỀU TRỊ RĂNG</b>	<b>SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG (VND)</b>
<b>Giới hạn tối đa/ năm/ người</b>	<b>200,000,000</b>
Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	100% số tiền bảo hiểm

\* **THỜI GIAN CHỜ: KHÔNG ÁP DỤNG THỜI GIAN CHỜ**

<b>THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
<b>CÔNG TY TNHH AON VIỆT NAM – Đơn vị tư vấn chuyên gia, hỗ trợ giải quyết bồi thường:</b>	
<b>Văn phòng TP Hồ Chí Minh</b>	
Địa chỉ:	111A Pasteur, Phòng 702, Lầu 7, Tòa nhà Sailing, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Số Điện thoại hỗ trợ	1900 2072
<b>ĐỊA CHỈ NƠI HỒ SƠ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG</b>	
<b>CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT</b>	
<b>TP Hồ Chí Minh</b> BAN GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM Lầu 2, 233 Đồng Khởi – Phường Bến Nghé – Quận 1 026.3827 4126	
<b>Đà Nẵng</b> BAN GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM Tầng 4, số 97 Trần Phú – Quận Hải Châu 0236.3822855	
<b>Hà Nội</b> BAN GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM 104 Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam – Quận Hoàn Kiếm 024.3936 9550	

#### DANH SÁCH BỆNH VIỆN CÓ BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

Không áp dụng bảo lãnh ở các phòng khám/bệnh viện sau: Vinmec ở các tỉnh thành, Việt Pháp ở HN, Hồng Ngọc, Khoa điều trị tu nguyện ở Bệnh viện Nhi Trung Ương, Pháp Việt ở HCM, Columbia Asia, Hạnh Phúc ở Bình Dương, Vũ Anh, Victoria Mỹ Mỹ, Thành Đô.

STT	BỆNH VIỆN / PHÒNG KHÁM	ĐỊA CHỈ
<b>HÀ NỘI</b>		
1	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	1 Tôn Thất Tùng, Q. Đống Đa
2	Khoa 1C	8 Phố Doãn, Q. Hoàn Kiếm

	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	
3	Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Trí Đức	219 Lê Duẩn, Q. Hai Bà Trưng
4	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu - Bệnh viện Hữu Nghị	1 Trần Khánh Dư, Q. Hai Bà Trưng
5	Bệnh viện Tim Đổng Đô	5 Xã Đàn, Q. Đống Đa
6	Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương	78 Giải Phóng, Q. Hai Bà Trưng
7	Bệnh viện Mắt Việt Nhật	122 Triệu Việt Vương
8	Bệnh viện Đa khoa quốc tế Thu Cúc	286 Thụy Khuê
9	Bệnh viện Phụ sản An Thịnh	496 Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng
10	Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC	42-44 Nghĩa Dũng, Q. Ba Đình
11	Bệnh viện Mắt Quốc tế DND	126-128 Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng
12	Bệnh viện Hà Thành	57-59-61 Vũ Thanh, Phường Ông Chợ Dừa, Q. Đống Đa
13	Bệnh viện Nội tiết Trung Ương	Ngô 215, Đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội
14	Phòng khám Đa khoa Việt Hàn	9 Ngõ Thi Nhâm, Q. Hai Bà Trưng
15	Phòng khám Medislab	86-88 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa
16	Trung tâm Y khoa VietLife	14 Trần Bình Trọng, Q. Hoàn Kiếm
17	Phòng khám Nhân dân 108	Số 138 tập thể 108, số 1 phố Trần Thánh Tông (Tục 3F Trần Hưng Đạo)
18	Phòng khám Đa khoa MEDLATEC	99 Trích Sài, Q. Tây Hồ
19	Nha khoa Nguyễn Du	02-04 Nguyễn Du, Q. Hoàn Kiếm
20	Nha khoa Phạm Dương	Tầng 5, P.Tower, 52 Bà Triệu, Hoàn Kiếm
21	Nha khoa Dr. Lê Hùng và Cộng sự	Số 3, ngõ 45 phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
22	Nha khoa Úc Châu	03 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng
23	Nha khoa Smile Care	30 Nguyễn Hồng, Q. Đống Đa
24	Nha khoa Thuộc Viện Đào Tạo Răng Hàm Mút - Đại học Y Hà Nội	Nhà A7, Đại học Y Hà Nội, số 1 Tôn Thất Tùng, Q. Đống Đa
25	Nha khoa Việt Sing	1 Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng

<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>		
1	Bệnh viện An Sinh	10 Trần Huy Liệu, P.12, Q.3
2	Bệnh viện Hồng Đức	32/2 Thống Nhất, P.10, Quận Gò Vấp
3	Bệnh viện Triều An	425 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Q.Bình Tân
4	Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn	60-60A Phan Xích Long, P.1, Q. Phú Nhuận
5	Bệnh viện Tai Mũi Họng Sài Gòn	1-3 Trinh Văn Căn, P. Cầu Ông Lãnh, Q.1
6	Bệnh viện Phụ sản Quốc tế Sài Gòn	63 Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1
7	Bệnh viện Chuyên khoa Ngoại thần kinh Quốc tế	65A Lỗ Bành, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú
8	Bệnh viện Phụ sản Mekong	243-243A-243B Hoàng Văn Thu, P.1, Q. Tân Bình
9	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Sài Gòn	171/3 Trương Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q.12
10	Bệnh viện Từ Dũ	284 Công Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1
11	Bệnh viện Quốc tế City	Số 3, Đường 17A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
12	Bệnh viện Vạn Hạnh	700 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 781/B1 B3 B5 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10
13	Phòng khám Đa khoa Quốc tế Sài Gòn (BV Tai Mũi Họng SG)	9-15 Trinh Văn Căn, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1
14	Trung tâm Điều trị Bệnh Hô hấp Phổi Việt	20-22 Ngô Quyền, phường 5, Q.10
15	Phòng khám Đa khoa Việt Gia	166 Nguyễn Văn Thù, phường Đa Kao, Q. 1
16	Phòng khám Hạnh Phúc	97 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1
17	Phòng khám đa khoa Hoa Sen (Lotus)	Tầng 3, 22Bis Lê Thánh Tôn, Q. 1
18	Phòng khám đa khoa An Khang	184 -186 -188 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q. 3
19	Phòng khám đa khoa Đại Phước	829-829A đường Ba Tháng Hai, phường 7, Quận 11
20	Phòng khám đa khoa quốc tế Yersin	Số 10 Trương Định, P. 6, Q. 3
21	Phòng khám Quốc tế Exson	722 Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10
22	Phòng Khám Vigor	Lầu 2-4, tòa nhà Miss Ao Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, P. Bến Nghé, Q. 1
23	Nha khoa 3.2	74 đường 3.2, P.12, Q.10
24	Nha khoa Sakura	69 Lê Văn Thiêm, khu phố Hưng Phước 3, Phú Mỹ Hưng, Q.7
25	Nha khoa Lam Anh	329 Cách mạng Tháng 8, P.13, Q.10 99 Hồ Hán Sơn, P. Cô Giang, Q.1 502 Ngõ Gia Tư, Phường 9, Q.5
26	Nha khoa 2000	50 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa káo, Q.1 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh
27	Nha khoa Saint Paul	199 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1
28	Nha khoa Minh Khai	71 Phạm Ngọc Thạch, P. 6, Q.3
29	Nha khoa Việt Giao	120 Ngô Quyền, P. 5, Q.10
30	Nha khoa Kỳ thuật số	62 Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1
31	Nha khoa 126	126 Nguyễn Cư Trinh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1
32	Nha khoa Saldo	258 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q. Phú Nhuận 185 Tân Kỳ Tân Quý, P. Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú
33	Nha khoa Ánh Sao	2 Bis Công Trường Quốc Tế, P.6, Q.3
34	Nha khoa Nụ Cười	112 Phan Đình Phùng, P.2, Q. Phú Nhuận
35	Nha khoa Number one	51 đường 3/2, P.11, Q.10
36	Nha khoa Asean	282-284 Phan Xích Long, P.2, Q. Phú Nhuận

<b>VĨNH PHÚC</b>		
1	Bệnh viện Hữu nghị Lạc Việt	Xã Định Trung, TP. Vĩnh Yên
<b>PHÚ THO</b>		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP. Việt Trì
<b>THÁI NGUYÊN</b>		
1	Khoa khám chữa bệnh theo yêu cầu - Bệnh viện TW Thái Nguyên	479 Đường Lương Quyền, TP. Thái Nguyên
<b>HẢI PHÒNG</b>		
1	Bệnh viện Quốc tế Green	738 Nguyễn Văn Linh, P. Niệm Nghĩa, Q. Lê Chân
2	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	124 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
<b>QUẢNG NINH</b>		
1	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Đường Hạ Long, P. Giếng Đáy, TP. Hạ Long
<b>BẮC GIANG</b>		
1	Ban Bảo Vệ, Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ tỉnh Bắc Giang	Số 02 Đường Hoàng Văn Thu, TP. Bắc Giang
<b>NGHE AN</b>		
1	Bệnh viện Quốc tế Vinh	Số 99, đường Phạm Đình Toái, TP.Vinh
2	Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông	136-143 Nguyễn Phong Sắc, TP. Vinh

<b>QUANG TRỊ</b>		
1	Phòng khám Hoàng Dũng	18B Lê Duẩn, TP. Đồng Hà
<b>THỪA THIÊN HUẾ</b>		
1	Trung tâm Điều trị theo yêu cầu và quốc tế - Bệnh viện TW Huế	3 Ngô Quyền, P. Vinh Ninh, TP. Huế
2	Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế	102 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế
<b>ĐÀ NẴNG</b>		
1	Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng	161 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê
2	Bệnh viện Phụ nữ Thành phố Đà Nẵng	26C Chu Văn An, Q. Hải Châu
3	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng	64 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Cẩm Lệ
4	Bệnh viện Đa khoa Bình Dân	376 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê
5	Bệnh viện Đa khoa Gia đình	73 Nguyễn Hữu thọ, Q. Hải Châu
6	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng	402 Lê Văn Hiến, Q. Ngũ Hành Sơn
7	Phòng khám Đa khoa Phúc Khang	1081 Ngô Quyền, P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà
8	Phòng khám Thiện Nhân	276-278 Đông Đa, P. Thanh Bình, Q. Hải Châu
<b>KHÁNH HOA</b>		
1	Bệnh viện 22-12	34/4 Nguyễn Thiện Thuật, TP.Nha Trang
2	Bệnh viện Tâm Trí Nha Trang	57 - 59 Cao Thắng, P. Phước Long, TP. Nha Trang
3	Phòng khám Đa khoa Tín Đức	39 Trần Quý Cáp, P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang
<b>CẦN THƠ</b>		
1	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long	Là 20 Khu Dân cư Phú An - Quang Trung - Phú Thứ, Q. Cái Răng
2	Bệnh viện Quốc tế Phương Châu	300 Nguyễn Văn Cừ, P.An Khánh, Q.Ninh Kiều
<b>LÀM ĐỒNG</b>		
1	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt	Tiểu khu 156 Đường Mimosa, F10, TP.Đà Lạt
<b>BÌNH DƯƠNG</b>		
1	Bệnh viện Mỹ Phước	Đường TC3, KCN Mỹ Phước II, Bến Cát
2	Bệnh viện Sài Gòn Bình Dương	39 Hồ Văn Cống, khu 4, P. Tương Bình Hiệp, TP. Thủ Dầu Một
3	Nha khoa Bình Dương	494 - 496 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một
4	Nha khoa Cường Nhân	526 Đại lộ Bình Dương, p. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một
<b>ĐỒNG NAI</b>		
1	Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai	Tầng 9, 1048A Phạm Văn Thuận, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
2	Bệnh viện Quốc tế Chấn thương Chỉnh hình Sài Gòn - Đồng Nai	F.99 Đường Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
3	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	02, Đồng Khởi, Phường Tam Hoa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
4	Phòng khám Đa khoa Y Sài Gòn	2/8, Khu phố 6, Phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa
5	Nha khoa Vạn Thành	Chi nhánh Biên Hòa 269 CMT8, P.Hoa Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
		Chi nhánh Thống Nhất 14D Phúc Nhạc, Gia Tân 3, H. Thống Nhất, Đồng Nai
		Chi nhánh Định Quán 129 Ấp 114, TT Định Quán, H. Định Quán, Đồng Nai
<b>ĐỒNG THÁP</b>		
1	Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp	Số 700, quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh
<b>BÀ RỊA VŨNG TÀU</b>		
1	Bệnh viện Bà Rịa	696 Võ Văn Kiệt, P. Long Tân, TP. Bà Rịa
2	Phòng khám Chuyên khoa Ngoại	Toa Nhà Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng, Khu Công Nghiệp Mỹ Xuân A2, Huyện Tân Thành
3	Phòng khám Đa khoa Vạn Thành	304 đường Độc Lập, khu phố 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành
4	Phòng khám Đa khoa Vũng Tàu	408 Lê Hồng Phong, Phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu
5	Phòng khám Đa khoa Quốc tế Thế Giới Mới	20 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Vũng Tàu
6	Nha khoa Vạn Thành	Chi nhánh Bà Rịa 01: 75 Bạch Đằng, P. Phước Trung, TP. Bà Rịa
		Chi nhánh Bà Rịa 02: 487 CMT8, P. Phước Nguyên, TP. Bà Rịa
		Chi nhánh Vũng Tàu 55 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Vũng Tàu.
7	Nha Khoa Hoa Sứ	54 Cô Giang, Phường 4, TP Vũng Tàu

Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và không có giá trị thay thế hoặc bổ sung hợp đồng bảo hiểm hiện tại